

Số: 1099/ĐHHHVN-TĐKT

Hải Phòng, ngày 09 tháng 8 năm 2023

V/v đối chiếu danh sách đơn vị, cá nhân
đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua năm
học 2022-2023.

Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị trong Trường.

Thực hiện Công văn số 704/ĐHHHVN-TĐKT ngày 31/5/2023 của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc Hướng dẫn tổng kết và đề nghị bình xét danh hiệu thi đua năm học 2022-2023, hầu hết các đơn vị đã thực hiện nghiêm túc việc bình xét thi đua theo hướng dẫn. Tuy nhiên, khi thống kê, còn tồn tại một số trường hợp không đủ tiêu chuẩn xét đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua và lao động tiên tiến (thiếu khối lượng giảng dạy hoặc nghiên cứu khoa học) nhưng đơn vị vẫn bình xét và đề nghị danh hiệu (có danh sách kèm theo). Để chuẩn bị tài liệu minh chứng cho Hội đồng thi đua, khen thưởng Nhà trường hợp, bình xét các danh hiệu tập thể, cá nhân trong năm học 2022-2023 được đầy đủ, chính xác, khách quan, Hội đồng Thi đua, khen thưởng Trường đề nghị:

1. Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm thông báo Công văn này đến từng cá nhân trong đơn vị, đối chiếu với danh sách Thường trực thi đua tổng hợp đề nghị danh hiệu thi đua của đơn vị. Nếu có sai sót, thống kê chưa đúng thì đơn vị tổng hợp và phản hồi về Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng Trường.

2. Đối với trường hợp cá nhân thiếu tiêu chuẩn (thiếu khối lượng, vi phạm chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình ...) mà đơn vị vẫn thực hiện bình xét và đề nghị danh hiệu thi đua, đề nghị thủ trưởng đơn vị có báo cáo giải trình rõ đối với từng trường hợp để Hội đồng xem xét. Rút kinh nghiệm từ các năm trước, sau khi công nhận danh hiệu thi đua năm học, vẫn tồn tại cá nhân kê khai chưa đúng về khối lượng hoặc vi phạm chính sách kế hoạch hóa gia đình, đề nghị thủ trưởng các đơn vị nghiêm túc, đề cao trách nhiệm để bình xét, không để xảy ra sai sót. Nhà trường sẽ thu hồi danh hiệu thi đua năm học 2022-2023 và kiểm điểm trách nhiệm của cá nhân và thủ trưởng đơn vị khi phát hiện kê khai thành tích chưa đúng về khối lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các trường hợp cá nhân vi phạm chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình trong năm học 2022-2023.

Thời gian nhận phản hồi: Trước 12h00 ngày 11/8/2023. Quá thời hạn trên, đơn vị nào không có phản hồi coi như đã thống nhất danh sách đề nghị danh hiệu thi đua được gửi kèm Công văn này.

Địa điểm nhận phản hồi: Phòng 201B, Nhà A1, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

Mọi thắc mắc xin liên hệ Thường trực Thi đua, khen thưởng, đồng chí Nguyễn Văn Đoàn, số điện thoại: 0903.417.631./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TC-HC, TĐKT.

TM. HỘI ĐỒNG TĐKT
CHỦ TỊCH




PGS.TS. Phạm Xuân Dương

DANH SÁCH VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG TRƯỜNG ĐH HÀNG HẢI VIỆT NAM
ĐỀ NGHỊ DANH HIỆU THI ĐUA NĂM HỌC 2022-2023

(Kèm theo Công văn số 1039 /ĐHHVN-TĐKT ngày 09 /8/2023 của Trường ĐH Hàng hải Việt Nam)

TT	Họ và tên	Chức vụ/chức danh	Bộ môn	DH Đề nghị		Ghi chú
				CS TĐ	LĐ TT	
1	Nguyễn Khắc Khiêm	Bí thư ĐU, Chủ tịch HĐT		1		
2	Phạm Xuân Dương	Hiệu trưởng		1		
3	Nguyễn Thanh Sơn	Phó Hiệu trưởng		1		
4	Nguyễn Minh Đức	Phó Hiệu trưởng		1		
ĐẢNG, CÔNG ĐOÀN, ĐOÀN THANH NIÊN						
5	Nguyễn Vương Thịnh	Chánh Văn phòng		1		
6	Nguyễn Lê Mạnh Cường	Phó CT CĐ Trường		2		
7	Lê Hoàng Dương	Bí thư Đoàn TN		3		
8	Hoàng Thanh Thủy	Chuyên viên chính		4		
9	Nguyễn Công Vịnh	Chủ tịch CĐT, Thư ký HĐT			1	
10	Nguyễn Thị Hằng	Chuyên viên			1	
11	Trần Thị Phương Mai	Chuyên viên			1	
12	Tô Nữ Trà My	Chuyên viên			1	
13	Phạm Thị Hồng Mai	Chuyên viên			1	
PHÒNG TỔ CHỨC-HÀNH CHÍNH						
14	Nguyễn Huy Hào	Trưởng phòng		1		
15	Phạm Huy Tùng	Phó Trưởng phòng		2		
16	Phạm Thanh Sơn	Chuyên viên		3		
17	Phan Viết Đức	Bác sĩ chính		4		
18	Nguyễn Văn Đoàn	Thường trực TĐ-KT			1	
19	Vũ Thị Oanh	Chuyên viên			1	
20	Nguyễn Văn Quảng	Giảng viên			1	
21	Bùi Thị Kim Oanh	Chuyên viên			1	
22	Lê Hồng Liên	Chuyên viên			1	
23	Trần Văn Tuyền	Thư ký Hiệu trưởng, Phó BT ĐTN			1	
24	Trần Thị Khánh Du	Chuyên viên			1	
25	Giang Anh Hoàng	Lái xe cơ quan			1	

TT	Họ và tên	Chức vụ/chức danh	Bộ môn	DH Đề nghị		Ghi chú
				CS TĐ	LĐ TT	
26	Lê Quang Tuấn	Lái xe cơ quan			1	
27	Nguyễn Thị Hạnh	Nhân viên phục vụ			1	
28	Lục Thị Thu Hương	Chuyên viên chính			1	
29	Bùi Quang Huy	Nhân viên			1	
30	Đỗ Đức Đức	Nhân viên			1	
31	Thái Thạch Huyền	Y sĩ			1	
32	Trịnh Thị Hạnh	Y tá (Điều dưỡng TC)			1	
33	Bùi Thị Hải Yến	Dược sỹ			1	
34	Trần Văn Thiện	Nhân viên			1	Hưu từ 1/8/2023
35	Nguyễn Thị Thanh	Nhân viên			1	Hưu từ 1/7/2023
36	Bùi Thanh Tú Anh	Chuyên viên				Mới ký HĐ từ 22/5/2023
	PHÒNG ĐÀO TẠO					
37	Phạm Văn Thuận	Trưởng phòng		1		
38	Nguyễn Cảnh Toàn	Phó Trưởng phòng		2		
39	Vũ Minh Ngọc	Phó Trưởng phòng			1	
40	Lê Xuân Kim	Chuyên viên			1	
41	Lê Quốc Tuấn	Chuyên viên			1	
42	Bùi Quốc Vũ	Chuyên viên			1	
43	Trần Tuấn Lương	Chuyên viên			1	
44	Nguyễn Anh Xuân	Giảng viên			1	
45	Đỗ Thanh Tùng	Chuyên viên			1	
46	Trương Hàm Yên	Chuyên viên			1	
	PHÒNG THANH TRA VÀ ĐBCL					
47	Nguyễn Thanh Sơn	Trưởng phòng		1		
48	Vũ Minh Trọng	Phó Trưởng phòng		2		
49	Nguyễn Văn Thương	Phó Trưởng phòng			1	
50	Đào Quang Chí	Chuyên viên			1	
51	Đỗ Thị Thúy	Chuyên viên chính			1	
52	Vũ Tiến Công	Chuyên viên			1	
53	Trương Thị Lệ Hoàn	Chuyên viên			1	
54	Lê Thị Thu Hằng	Chuyên viên			1	
55	Lê Hồng Hải	Giảng viên			1	
56	Phạm Văn Thành	Chuyên viên				Học nước ngoài

TT	Họ và tên	Chức vụ/chức danh	Bộ môn	DH Đề nghị		Ghi chú
				CS TD	LĐ TT	
	PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN					
57	Trương Công Mỹ	Trưởng phòng, GD TTĐT>VL		1		
58	Nguyễn Tuyết Minh	Phó Trưởng phòng, Phó GD TTĐT>VL			1	
59	Vũ Thị Thanh	Chuyên viên			1	
60	Đỗ Duy Cường	Chuyên viên			1	
61	Nguyễn Thụ Túy	Chuyên viên			1	
62	Phạm Văn Bình	Chuyên viên			1	
63	Đàm Hà Hoàng	Chuyên viên			1	
64	Nguyễn Hồ Hồng Phát	Chuyên viên			1	
65	Nguyễn Thế Cường	Giảng viên				Học nước ngoài
	PHÒNG QUẢN TRỊ THIẾT BỊ					
66	Nguyễn Quốc Trung	Phó Trưởng phòng, PT		1		
67	Nguyễn Văn Hưng	Phó Trưởng phòng, Kiêm PVT, PT Viện KHCNTT		2		
68	Nguyễn Văn Vượng	Chuyên viên			1	
69	Lê Hồng Chinh	Chuyên viên chính			1	
70	Nguyễn Ngọc Cường	Chuyên viên			1	
71	Lê Văn Bền	Chuyên viên			1	
72	Lê Văn Quyết	Chuyên viên			1	
73	Nguyễn Quang Vinh	Chuyên viên			1	
	PHÒNG KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH					
74	Từ Minh Hùng	Kế toán viên		1		
75	Đinh Thị Hải Yến	Trưởng phòng			1	
76	Vũ Kim Trang	Phó Trưởng phòng, Kiêm KTT Viện ĐTCLC			1	
77	Phạm Huyền Châm	Chuyên viên			1	
78	Phạm Thị Thúy Khánh	Chuyên viên			1	
79	Quản Thị Minh Hiền	Chuyên viên			1	
80	Phạm Thị Chang	Kế toán viên			1	
81	Tạ Thị Thu Thủy	Chuyên viên			1	
82	Võ Quỳnh Trang	Chuyên viên			1	

TT	Họ và tên	Chức vụ/chức danh	Bộ môn	DH Đề nghị		Ghi chú
				CS TĐ	LĐ TT	
	PHÒNG KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ					
83	Trần Thế Nam	Trưởng phòng		1		
84	Phạm Tâm Thành	Phó trưởng phòng			1	
85	Lê Thị Hiền	Chuyên viên			1	
86	Nguyễn Trung Kiên	Chuyên viên			1	
87	Trần Thị Lan	Chuyên viên			1	
88	Nguyễn Trung Kiên	Chuyên viên			1	
89	Nguyễn Thị Khánh Linh	Chuyên viên			1	
	PHÒNG QUAN HỆ QUỐC TẾ					
90	Nguyễn Hồng Vân	Phó BTĐU, Trưởng phòng		1		
91	Đỗ Trung Kiên	Chuyên viên			1	
92	Phạm Thị Mai Hương	Chuyên viên			1	
93	Dương Phan Anh	Chuyên viên			1	Học nước ngoài
94	Đặng Thị Ngọc Anh	Chuyên viên				Mới ký HĐ từ 12/2022
	KHOA HÀNG HẢI					
95	Nguyễn Mạnh Cường	Trưởng khoa	Luật Hàng hải	1		
96	Nguyễn Thái Dương	Phó Trưởng khoa	Hàng hải	2		
97	Nguyễn Xuân Long	Phó Trưởng khoa	Quản lý Hàng hải	3		
98	Nguyễn Thành Lê	Trưởng BM	Luật Hàng hải	4		
99	Lương Thị Kim Dung	Phó Trưởng BM	Luật Hàng hải	5		
100	Đỗ Văn Cường	Giảng viên	Luật Hàng hải	6		
101	Phan Văn Hưng	Phó Trưởng BM	Quản lý Hàng hải	7		
102	Lương Tú Nam	Giảng viên	Quản lý Hàng hải	8		
103	Bùi Thanh Huân	Giảng viên chính	Hàng hải		1	
104	Lã Văn Hải	Giảng viên	Hàng hải		1	KLA: 250/240; KLB: 433/600
105	Lê Quang Vinh	Giảng viên	Hàng hải			Đơn vị không ĐN do thiếu KLB; KLA: 356/240; KLB: 400/600
106	Lê Quốc An	Giảng viên	Hàng hải		1	Không ĐKTD
107	Vũ Sơn Tùng	Giảng viên	Hàng hải		1	
108	Nguyễn Đình Hải	Phó trưởng BM	Hàng hải		1	
109	Lê Quang Huy	Giảng viên	Hàng hải		1	Không ĐKTD
110	Phạm Trung Đức	Giảng viên	Hàng hải		1	Không ĐKTD, KLA: 271/168; KLB: 300/420
111	Nguyễn Văn Thịnh	Giảng viên	Hàng hải			Đơn vị không ĐN do thiếu KLB; KLA: 304/240; KLB: 300/600
112	Đỗ Văn Long	Giảng viên	Hàng hải		1	

TT	Họ và tên	Chức vụ/chức danh	Bộ môn	DH Đề nghị		Ghi chú
				CS TĐ	LĐ TT	
113	Nguyễn Đình Thạch	Giảng viên	Hàng hải		1	
114	Nguyễn Anh Tuấn	Giảng viên	Hàng hải		1	Không ĐKTD
115	Lê Đức Bình	Trợ giảng	Hàng hải		1	
116	Lê Tuấn Sơn	Giảng viên	Hàng hải		1	
117	Mai Xuân Hương	Trưởng BM	Cơ sở HH		1	
118	Nguyễn Thanh Diệu	Phó Trưởng BM	Cơ sở HH		1	
119	Nguyễn Trung Chính	Giảng viên	Cơ sở HH		1	
120	Phạm Quang Thủy	Giảng viên	Cơ sở HH		1	
121	Bùi Văn Hưng	Giảng viên	Cơ sở HH			Đơn vị không ĐN do thiếu KLB; KLA: 483/240; KLB: 300/600
122	Nguyễn Thị Khỏe	Chuyên viên	Cơ sở HH		1	
123	Quách Thanh Chung	Giám đốc TT	TT TH-MP Hàng hải			Đơn vị không ĐN do thiếu KLA, B; KLA: 0/72; KLB: 100/180
124	Hoàng Xuân Bằng	Phó Giám đốc TT	TT TH-MP Hàng hải			Đơn vị không ĐN do thiếu KLB; KLA: 60/120; KLB: 117/300
125	Phạm Văn Luân	Giảng viên	TT TH-MP Hàng hải		1	
126	Nguyễn Thành Trung	Giảng viên	TT TH-MP Hàng hải			Đơn vị không ĐN do thiếu KLB; KLA: 0/240; KLB: 800/600
127	Nguyễn Mạnh Hà	Kỹ thuật viên HDTH	TT TH-MP Hàng hải		1	
128	Lê Xuân Việt	Kỹ thuật viên HDTH	TT TH-MP Hàng hải		1	
129	Đỗ Thành Phố	Kỹ thuật viên HDTH	TT TH-MP Hàng hải		1	
130	Trương Minh Hải	Giảng viên	TT TH-MP Hàng hải		1	
131	Nguyễn Bá Thắng	Giảng viên	Luật Hàng hải		1	
132	Đỗ Công Hoan	Giảng viên	Luật Hàng hải		1	
133	Nguyễn Tuấn Anh	Giảng viên	Luật Hàng hải		1	
134	Vũ Đăng Thái	Giảng viên	Luật Hàng hải		1	
135	Trần Gia Ninh	Giảng viên	Luật Hàng hải		1	
136	Bùi Hưng Nguyên	Giảng viên	Luật Hàng hải		1	
137	Hoàng Thị Ngọc Quỳnh	Giảng viên	Luật Hàng hải		1	
138	Trịnh Thị Thu Thảo	Giảng viên	Luật Hàng hải		1	
139	Hoàng Thị Hồng Hạnh	Giảng viên	Luật Hàng hải		1	
140	Nguyễn Đình Thúy Hương	Giảng viên	Luật Hàng hải		1	
141	Nguyễn Lê Kim Phúc	Giảng viên	Luật Hàng hải		1	
142	Nguyễn Viết Hà	Giảng viên	Luật Hàng hải		1	
143	Nguyễn Văn Trường	Giảng viên	Luật Hàng hải		1	
144	Trần Lê Thu Trang	Trợ giảng	Luật Hàng hải		1	
145	Đỗ Thị Khánh Ngọc	Trợ giảng	Luật Hàng hải		1	

TT	Họ và tên	Chức vụ/chức danh	Bộ môn	DH Đề nghị		Ghi chú
				CS TĐ	LĐ TT	
146	Vũ Thị Thanh Lan	Giảng viên	Luật Hàng hải		1	
147	Nguyễn Ngọc Hà	Trợ giảng	Luật Hàng hải		1	
148	Hoàng Thanh Long	Trợ giảng	Luật Hàng hải		1	Chưa đạt trình độ Tiếng Anh
149	Ngô Như Tại	Giảng viên	Quản lý Hàng hải		1	
150	Phạm Tất Tiếp	Giảng viên	Quản lý Hàng hải		1	
151	Vũ Đức Toàn	Giảng viên	Quản lý Hàng hải		1	
152	Đặng Đức Hoàng Phương	Chuyên viên	Quản lý Hàng hải		1	
153	Nguyễn Thanh Tùng	Giảng viên	Cơ sở HH			Học nước ngoài
154	Bùi Quang Khánh	Giảng viên	Cơ sở HH			Ngừng lương và BH
155	Lê Thành Đạt	Giảng viên	Hàng hải			Nghỉ tự túc
156	Nguyễn Quang Duy	Trưởng BM	Hàng hải			Sinh con t3
157	Nguyễn Văn Sướng	Giảng viên	Cơ sở HH			Sinh con t3
	KHOA MÁY TÀU BIỂN					
158	Lê Văn Diễm	Trưởng khoa	Khai thác MTB	1		Chưa có minh chứng CSTĐ
159	Cao Đức Thiệp	Phó Trưởng khoa	Máy tàu thủy	2		Chưa có minh chứng CSTĐ
160	Trương Văn Đạo	Phó Trưởng khoa	TT TH-TN Máy tàu	3		Chưa có minh chứng CSTĐ, KLA: 112/180; KLB: 1333/800
161	Phạm Văn Triệu	Trưởng BM	Quản lý Kỹ thuật công nghiệp	4		Chưa có minh chứng CSTĐ
162	Trần Hồng Hà	Trưởng BM	Máy và tự động công nghiệp	5		Chưa có minh chứng CSTĐ
163	Đỗ Văn Đoàn	Trưởng Bộ môn	Máy tàu thủy	6		
164	Phạm Minh Ngọc	Giảng viên	Quản lý Kỹ thuật công nghiệp	7		Chưa có minh chứng CSTĐ
165	Mai Thế Trọng	Giám đốc TT	TT TH-TN Máy tàu	8		Chưa có minh chứng CSTĐ
166	Nguyễn Tuấn Anh	Phó Trưởng BM	Máy và tự động công nghiệp	9		Chưa có minh chứng CSTĐ
167	Vũ Văn Mừng	Giảng viên	Quản lý Kỹ thuật công nghiệp	10		Chưa có minh chứng CSTĐ, KLA: 116/216; KLB: 850/540
168	Lưu Quang Hiệu	Giảng viên	Quản lý Kỹ thuật công nghiệp	11		Chưa có minh chứng CSTĐ, KLA: 143/240; KLB: 1443/600
169	Đặng Thanh Tùng	Trưởng Bộ môn	Khai thác MTB		1	KLA: 96/115; KLB: 703/480
170	Hoàng Văn Thủy	Phó Trưởng BM	Khai thác MTB		1	
171	Đoàn Tân Rường	Giảng viên	Khai thác MTB		1	KLA: 47/120; KLB: 250/300
172	Phạm Văn Linh	Giảng viên	Khai thác MTB		1	KLA: 0/72; KLB: 100/180
173	Đỗ Minh Phong	Giảng viên chính	Khai thác MTB		1	KLA: 225/250; KLB: 300/700
174	Tô Trọng Hiên	Giảng viên	Khai thác MTB		1	
175	Cao Văn Bính	Giảng viên	Khai thác MTB		1	
176	Đoàn Văn Cảnh	Giảng viên	Khai thác MTB		1	Tự ý bỏ tàu VMU VH, đến nay chưa về Trường
177	Nguyễn Văn Ba	Giảng viên	Khai thác MTB		1	KLA: 0/72; KLB: 250/180

TT	Họ và tên	Chức vụ/chức danh	Bộ môn	DH Đề nghị		Ghi chú
				CS TĐ	LĐ TT	
178	Phạm Văn Dũng	Giảng viên chính	Khai thác MTB		1	KLA: 206/250; KLB: 500/700
179	Trần Tiến Anh	Giảng viên	Khai thác MTB		1	NCS sau TS
180	Nguyễn Hữu Dũng	Giảng viên	Khai thác MTB		1	KLA: 42/72; KLB: 100/180
181	Vũ Đức Năng	Giảng viên	Khai thác MTB			Không ĐKTĐ
182	Ngô Ngọc Lân	Giảng viên chính	Khai thác MTB		1	KLA: 180/250; KLB: 950/700
183	Trần Văn Thắng	Giảng viên	Khai thác MTB		1	KLA: 179/240; KLB: 817/600
184	Nguyễn Doãn Hoài	Giảng viên chính	Khai thác MTB		1	KLA: 78/125; KLB: 367/350
185	Đỗ Thị Hiền	Giảng viên	Máy tàu thủy		1	KLA: 206/240; KLB: 616/600
186	Bùi Thị Hằng	Giảng viên	Máy tàu thủy		1	KLA: 195/240; KLB: 650/600
187	Phan Trung Kiên	Giảng viên	Máy tàu thủy		1	KLA: 99/240; KLB: 1550/600
188	Lê Đình Dũng	Giảng viên	Máy tàu thủy		1	KLA: 33/240; KLB: 934/600
189	Hoàng Đức Tuấn	Giảng viên chính	Máy tàu thủy		1	KLA: 150/250; KLB: 467/700
190	Trương Tiến Phát	Giảng viên	Máy tàu thủy		1	KLA: 163/240; KLB: 600/600
191	Phạm Văn Việt	Giảng viên	Máy tàu thủy		1	Chưa đạt trình độ Tiếng Anh
192	Nguyễn Mạnh Thường	Giảng viên cao cấp	Máy tàu thủy		1	KLA: 223/260; KLB: 900/800
193	Nguyễn Văn Hải	Giảng viên	Máy tàu thủy		1	KLA: 143/240; KLB: 700/600
194	Nguyễn Ngọc Hoàng	Giảng viên chính	Máy tàu thủy		1	KLA: 71/250; KLB: 300/700; Hưu từ 1/7/2023
195	Đỗ Ngọc Toàn	Giảng viên chính	Máy và tự động công nghiệp		1	KLA: 70/125; KLB: 500/700; Hưu từ 1/8/2023
196	Vũ Anh Tuấn	Giảng viên	Máy và tự động công nghiệp		1	
197	Vũ Đức Anh	Giảng viên	Máy và tự động công nghiệp		1	
198	Nguyễn Hữu Thư	Giảng viên	Máy và tự động công nghiệp		1	Không ĐKTĐ, KLA: 87/240; KLB: 567/600
199	Lê Đăng Khánh	Giảng viên	Máy và tự động công nghiệp		1	
200	Nguyễn Minh Đức	Giảng viên	Máy và tự động công nghiệp		1	KLA: 174/240; KLB: 667/600
201	Vũ Xuân Hậu	Giảng viên	Máy và tự động công nghiệp		1	KLA: 159/240; KLB: 2166/600
202	Lê Văn Học	Giảng viên cao cấp	Máy và tự động công nghiệp		1	
203	Bùi Quốc Tú	Phó Giám đốc TT	TT TH-TN Máy tàu		1	KLA: 0/250; KLB: 900/600
204	Nguyễn Văn Tình	Kỹ thuật viên HDTH	TT TH-TN Máy tàu		1	
205	Trần Đức Duy	Kỹ thuật viên HDTH	TT TH-TN Máy tàu		1	
206	Đồng Văn Quang	Kỹ thuật viên HDTH	TT TH-TN Máy tàu		1	
207	Nguyễn Danh Thọ	Kỹ thuật viên HDTH	TT TH-TN Máy tàu		1	
208	Đinh Vương Quý	Kỹ thuật viên HDTH	TT TH-TN Máy tàu		1	
209	Nguyễn Minh Tuấn	Chuyên viên	TT TH-TN Máy tàu		1	
210	Nguyễn Xuân Trường	Kỹ thuật viên HDTH	TT TH-TN Máy tàu		1	

TT	Họ và tên	Chức vụ/chức danh	Bộ môn	DH Đề nghị		Ghi chú
				CS TB	LĐ TT	
211	Phạm Bá Trọng	Kỹ thuật viên HDTH	TT TH-TN Máy tàu		1	
212	Võ Đình Anh	Kỹ thuật viên	TT TH-TN Máy tàu		1	
213	Phạm Trường Chinh	Kỹ thuật viên HDTH	TT TH-TN Máy tàu		1	
214	Nguyễn Đức Quỳnh	Kỹ thuật viên HDTH	TT TH-TN Máy tàu		1	
215	Lương Nguyên Hoàng	Kỹ thuật viên	TT TH-TN Máy tàu		1	
216	Đồng Mạnh Hùng	Kỹ thuật viên	TT TH-TN Máy tàu		1	
217	Hoàng Văn Mười	Giảng viên chính	Quản lý Kỹ thuật công nghiệp		1	KLA: 35/150; KLB: 516/390
218	Nguyễn Trí Minh	Giảng viên chính	Quản lý Kỹ thuật công nghiệp		1	KLA: 47/125; KLB: 800/700
219	Đàm Văn Tùng	Giảng viên	Quản lý Kỹ thuật công nghiệp		1	
220	Phạm Anh Đức	Giảng viên	Quản lý Kỹ thuật công nghiệp		1	KLA: 135/240; KLB: 750/600
221	Nguyễn Thị Quyến	Chuyên viên	Quản lý Kỹ thuật công nghiệp		1	
222	Nguyễn Xuân Sơn	Chuyên viên	Quản lý Kỹ thuật công nghiệp		1	
223	Trần Bảo Ngọc	Giảng viên	Máy và tự động công nghiệp			Không ĐKTD
224	Nguyễn Thị Nhân	Giảng viên	Máy tàu thủy			Học nước ngoài
225	Nguyễn Tuấn Anh	Giảng viên	Máy tàu thủy			Ngừng lương và BH
	KHOA ĐIỆN - ĐIỆN TỬ					
226	Trần Anh Dũng	Trưởng khoa	Tự động hóa hệ thống điện	1		
227	Đỗ Khắc Tiếp	Trưởng BM	Điện tự động tàu thủy	2		
228	Phạm Việt Hưng	Trưởng BM	Điện tử viễn thông	3		
229	Đặng Hồng Hải	Trưởng BM	Điện tự động công nghiệp	4		
230	Hoàng Đức Tuấn	Phó Trưởng khoa	Tự động hóa hệ thống điện	5		
231	Nguyễn Thanh Vân	Giảng viên chính	Tự động hóa hệ thống điện	6		
232	Nguyễn Văn Tiến	Phó Trưởng BM	Điện tự động công nghiệp	7		
233	Nguyễn Phương Lâm	Giảng viên chính	Điện tử viễn thông		1	
234	Ngô Xuân Hường	Giảng viên chính	Điện tử viễn thông		1	
235	Bùi Đình Thịnh	Giảng viên	Điện tử viễn thông		1	
236	Vũ Văn Rục	Giảng viên	Điện tử viễn thông		1	
237	Nguyễn Thanh Vân	Phó Trưởng BM	Điện tử viễn thông		1	
238	Nguyễn Thị Thu Phương	Kỹ thuật viên HDTH	Điện tử viễn thông		1	
239	Nguyễn Thị Kim Oanh	Chuyên viên	Điện tử viễn thông		1	
240	Trần Xuân Việt	Giảng viên cao cấp	Điện tử viễn thông		1	KLA: 294/125; KLB: 183/800
241	Lê Thị Ngọc Vy	Kỹ thuật viên HDTH	Điện tử viễn thông		1	
242	Đình Anh Tuấn	Trưởng BM	Tự động hóa hệ thống điện		1	

TT	Họ và tên	Chức vụ/chức danh	Bộ môn	DH Đề nghị		Ghi chú
				CS TB	LĐ TT	
243	Phan Đăng Đào	Giảng viên chính	Tự động hóa hệ thống điện		1	
244	Nguyễn Hữu Quyền	Phó Trưởng BM	Tự động hóa hệ thống điện		1	
245	Lê Thị Thanh Tâm	Kỹ thuật viên HDTH	Tự động hóa hệ thống điện		1	
246	Đoàn Hữu Khánh	Giảng viên	Tự động hóa hệ thống điện		1	
247	Phạm Minh Thảo	Giảng viên	Tự động hóa hệ thống điện		1	
248	Nguyễn Văn Hùng	Trợ giảng	Tự động hóa hệ thống điện		1	
249	Trần Sinh Biên	Giảng viên cao cấp	Điện tự động công nghiệp		1	
250	Trần Thị Phương Thảo	Giảng viên	Điện tự động công nghiệp		1	
251	Vũ Ngọc Minh	Giảng viên	Điện tự động công nghiệp		1	
252	Trần Tiến Lương	Giảng viên	Điện tự động công nghiệp		1	
253	Phạm Thị Hồng Anh	Giảng viên	Điện tự động công nghiệp		1	
254	Vũ Thị Thu	Giảng viên	Điện tự động công nghiệp		1	
255	Đỗ Thị Chang	Giảng viên	Điện tự động công nghiệp		1	
256	Cao Đức Thanh	Giảng viên	Điện tự động công nghiệp		1	KLA: 437/240; KLB: 450/600
257	Vương Đức Phúc	Phó Trưởng khoa	Điện tự động tàu thủy		1	
258	Lê Văn Tâm	Phó Trưởng BM	Điện tự động tàu thủy		1	
259	Hứa Xuân Long	Giảng viên chính	Điện tự động tàu thủy		1	
260	Tổng Lâm Tùng	Giảng viên chính	Điện tự động tàu thủy		1	
261	Đào Quang Khanh	Giảng viên	Điện tự động tàu thủy		1	
262	Đặng Đình Phúc	Giảng viên	Điện tự động tàu thủy		1	
263	Đỗ Ngọc Bích	Giáo vụ	Điện tự động tàu thủy		1	
264	Bùi Văn Tú	Giảng viên	Điện tự động tàu thủy		1	
265	Bùi Thị Hồng	Kỹ thuật viên HDTH	Điện tự động tàu thủy		1	
266	Trần Ngọc Nhân	Giảng viên	Điện tự động tàu thủy			KLA: 59/240; KLB: 0/600, Không ĐKTĐ
267	Lưu Quang Hưng	Giảng viên	Điện tử viễn thông			Học nước ngoài
268	Nguyễn Ngọc Đức	Giảng viên	Tự động hóa hệ thống điện			Học nước ngoài
269	Nguyễn Hùng Cường	Giảng viên	Tự động hóa hệ thống điện			Học nước ngoài
270	Phạm Văn Toàn	Giảng viên	Điện tự động công nghiệp			Học nước ngoài
271	Lê Quý Việt	Giảng viên	Điện tự động công nghiệp			Học nước ngoài
272	Nguyễn Quốc Quân	Trợ giảng	Điện tự động công nghiệp			Học nước ngoài
	KHOA ĐÓNG TÀU					
273	Trần Ngọc Tú	Phó Trưởng khoa, kiêm Trưởng BM	Lý thuyết thiết kế tàu	1		

TT	Họ và tên	Chức vụ/chức danh	Bộ môn	DH Đề nghị		Ghi chú
				CS TĐ	LĐ TT	
274	Lê Thanh Bình	Phó Trưởng khoa, kiêm Trưởng BM	Tự động hóa TK tàu thủy	2		
275	Vũ Văn Tuyền	Trưởng BM	Kết cấu tàu & công trình nổi	3		
276	Đỗ Quang Khải	Phó CT Hội đồng Trường; Trưởng khoa	Tự động hóa TK tàu thủy		1	
277	Bùi Sỹ Hoàng	Kỹ thuật viên HDTH	Tự động hóa TK tàu thủy		1	
278	Trịnh Thanh Hiếu	Kỹ thuật viên HDTH	Tự động hóa TK tàu thủy		1	
279	Hoàng Thị Mai Linh	Giảng viên	Tự động hóa TK tàu thủy		1	KLA: 0/240; KLB: 1216/600
280	Nguyễn Thị Thanh Châm	Chuyên viên	Tự động hóa TK tàu thủy			Nghi Tự túc và nghi thai sản
281	Bùi Thanh Danh	Giảng viên	Tự động hóa TK tàu thủy		1	KLA: 194/240; KLB: 1255/600
282	Nguyễn Văn Võ	Giảng viên	Lý thuyết thiết kế tàu		1	
283	Nguyễn Thị Thu Quỳnh	Phó Trưởng BM	Lý thuyết thiết kế tàu		1	
284	Phạm Thị Thanh Hải	Giảng viên	Lý thuyết thiết kế tàu		1	
285	Nguyễn Mạnh Chiến	Giảng viên	Lý thuyết thiết kế tàu		1	
286	Đỗ Quang Quận	Giảng viên	Kết cấu tàu & công trình nổi		1	
287	Phạm Thị Thúy	Chuyên viên	Kết cấu tàu & công trình nổi		1	
288	Nguyễn Thị Hải Hà	Giảng viên chính	Kết cấu tàu & công trình nổi		1	
289	Nguyễn Thị Hà Phương	Giảng viên	Tự động hóa TK tàu thủy			Học nước ngoài
290	Đồng Đức Tuấn	Giảng viên	Lý thuyết thiết kế tàu			Học nước ngoài
291	Nguyễn Tiến Công	Giảng viên	Tự động hóa TK tàu thủy			Ngừng lương và BH
292	Đoàn Văn Tuyền	Giảng viên	Kết cấu tàu & công trình nổi			Ngừng lương và BH
293	Vũ Tuấn Anh	Giảng viên	Tự động hóa TK tàu thủy			Nghi tự túc
294	Bùi Phương Thảo	Giảng viên	Kết cấu tàu & công trình nổi			Mới ký HĐ từ 2/2023
	KHOA KINH TẾ					
295	Nguyễn Minh Đức	Giám đốc TTĐT Logistics, Kiêm Trưởng BM Logistics	Logistics	1		
296	Trần Hải Việt	Giảng viên	Logistics	2		
297	Lê Sơn Tùng	Giảng viên	Kinh tế hàng hải	3		
298	Huỳnh Tất Minh	Giảng viên	Kinh tế ngoại thương	4		
299	Lương Thị Kim Oanh	Giảng viên	Kinh tế ngoại thương	5		
300	Phạm Trung Kiên	Giảng viên	Kinh tế đường thủy	6		Chưa đủ tiêu chuẩn CSTĐ
301	Đặng Công Xưởng	Trưởng khoa	Kinh tế vận tải biển		1	
302	Hồ Thị Thu Lan	Phó Trưởng BM	Kinh tế vận tải biển		1	

TT	Họ và tên	Chức vụ/chức danh	Bộ môn	DH Đề nghị		Ghi chú
				CS TB	LĐ TT	
303	Trương Thế Hình	Giảng viên chính	Kinh tế vận tải biển		1	
304	Nguyễn Minh Phương	Giảng viên	Kinh tế vận tải biển		1	
305	Hoàng Thị Minh Hằng	Giảng viên	Kinh tế vận tải biển		1	
306	Phan Minh Tiến	Giảng viên	Kinh tế vận tải biển		1	
307	Nguyễn Thị Thanh Bình	Giảng viên	Kinh tế vận tải biển		1	
308	Nguyễn Thị Hương Giang	Giảng viên	Kinh tế vận tải biển		1	
309	Nguyễn Đại Dương	Giảng viên	Kinh tế vận tải biển		1	
310	Nguyễn Thị Hường	Giảng viên	Kinh tế vận tải biển		1	
311	Dương Văn Bạo	Giảng viên cao cấp	Kinh tế ngoại thương		1	
312	Phạm Thị Phương Mai	Phó Trưởng BM	Kinh tế ngoại thương		1	
313	Đoàn Trọng Hiếu	Phó Trưởng BM, PTBM	Kinh tế ngoại thương		1	
314	Bùi Thị Thanh Nga	Giảng viên	Kinh tế ngoại thương		1	
315	Phan Thị Bích Ngọc	Giảng viên chính	Kinh tế ngoại thương		1	
316	Lê Thị Quỳnh Hương	Giảng viên	Kinh tế ngoại thương		1	
317	Nguyễn Quỳnh Trang	Giảng viên	Kinh tế ngoại thương		1	
318	Đoàn Thị Thu Hằng	Giảng viên	Kinh tế ngoại thương		1	
319	Nguyễn Thị Phương Thảo	Giảng viên	Kinh tế ngoại thương		1	
320	Nguyễn Văn Hùng	Giảng viên	Kinh tế ngoại thương		1	KLA: 537/240; KLB: 300/600
321	Nguyễn Thị Khánh Ngọc	Giảng viên	Kinh tế ngoại thương		1	
322	Bùi Thanh Hải	Phó Trưởng BM, PTBM	Kinh tế đường thủy		1	
323	Nguyễn Thị Liên	Giảng viên	Kinh tế đường thủy		1	
324	Đặng Thị Xuân	Giáo vụ	Kinh tế đường thủy		1	
325	Phạm Thị Quỳnh Mai	Giảng viên	Kinh tế đường thủy		1	
326	Vương Thị Hương Thu	Phó Trưởng BM	Kinh tế đường thủy		1	
327	Hoàng Thị Lịch	Trưởng BM	Kinh tế hàng hải		1	KLA: 0/192; KLB: 810/480
328	Bùi Thị Thùy Linh	Phó Trưởng BM	Kinh tế hàng hải		1	KLA: 84/204; KLB: 0/510
329	Phạm Văn Huy	Giảng viên	Kinh tế hàng hải		1	KLA: 0/240; KLB: 1000/600
330	Nguyễn Thị Thúy Hồng	Phó Trưởng khoa	Kinh tế cơ bản		1	
331	Phạm Thị Thu Hằng	Trưởng BM	Kinh tế cơ bản		1	
332	Vũ Thanh Trung	Phó Trưởng BM	Kinh tế cơ bản		1	
333	Trương Thị Như Hà	Giảng viên	Kinh tế cơ bản		1	
334	Nguyễn Bích Ngọc	Giảng viên	Kinh tế cơ bản		1	
335	Trần Ngọc Hưng	Giảng viên	Kinh tế cơ bản		1	

TT	Họ và tên	Chức vụ/chức danh	Bộ môn	DH Đề nghị		Ghi chú
				CS TĐ	LĐ TT	
336	Vương Thu Giang	Giảng viên	Kinh tế cơ bản		1	
337	Phạm Thị Hằng Nga	Giảng viên	Kinh tế cơ bản		1	
338	Hàn Huyền Hương	Giảng viên	Kinh tế cơ bản		1	
339	Nguyễn Thị Thu Trang	Giảng viên	Kinh tế cơ bản		1	
340	Nguyễn Thị Diệp	Giảng viên	Kinh tế cơ bản		1	
341	Phạm Thị Yến	Phó Trưởng BM	Logistics		1	
342	Nguyễn Thị Lê Hằng	Giảng viên	Logistics		1	
343	Phạm Thị Mai Phương	Giảng viên	Logistics		1	
344	Nguyễn Hữu Hưng	Giảng viên	Logistics		1	
345	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	Giảng viên	Logistics		1	
346	Lê Mạnh Hưng	Trợ giảng	Logistics		1	
347	Lê Thị Hồng Minh	Giảng viên	Logistics		1	
348	Nguyễn Thị Thu Hương	Giảng viên	Kinh tế ngoại thương			Học nước ngoài
349	Vũ Mai Anh	Trợ giảng	Kinh tế ngoại thương			Học nước ngoài
350	Bùi Hải Đăng	Giảng viên	Kinh tế cơ bản			Học nước ngoài
351	Trần Văn Anh	Giảng viên	Kinh tế cơ bản			Học nước ngoài
352	Vũ Lê Huy	Giảng viên	Logistics			Học nước ngoài
353	Nguyễn Thị Nha Trang	Giảng viên	Logistics			Học nước ngoài
354	Nguyễn Sơn	Giảng viên	Kinh tế vận tải biển			Ngừng lương và BH
355	Lê Thành Luân	Giảng viên	Kinh tế ngoại thương			Ngừng lương và BH
356	Hoàng Thị Minh Hà	Chuyên viên	Kinh tế đường thủy			Mới ký HĐ từ 12/2022
357	Hoàng Thu Trang	Trợ giảng	Kinh tế hàng hải			Mới ký HĐ từ 12/2022
358	Đỗ Phương Thanh	Trợ giảng	Kinh tế hàng hải			Mới ký HĐ từ 12/2022
359	Phạm Minh Hoàn	Trợ giảng	Kinh tế hàng hải			Mới ký HĐ từ 7/2023
360	Phạm Thị Hiền	Trợ giảng	Kinh tế cơ bản			Mới ký HĐ từ 4/2023
361	Đoàn Thị Thu Hà	Trợ giảng	Logistics			Mới ký HĐ từ 7/2023
362	Lê Thị Hồng Ngọc	Trợ giảng	Kinh tế cơ bản			Mới ký HĐ từ 12/2022
363	Đỗ Thị Minh Hoàng	Giảng viên	Logistics			Mới ký HĐ từ 3/2023
KHOA QUẢN TRỊ - TÀI CHÍNH						
364	Vũ Thị Như Quỳnh	Phó Trưởng BM	Tài chính - Ngân hàng	1		
365	Phùng Mạnh Trung	Giảng viên	Kế toán - Kiểm toán	2		
366	Nguyễn Thị Phương Mai	Giảng viên	Quản trị kinh doanh	3		
367	Đỗ Thị Mai Thom	Phó Trưởng khoa	Tài chính - Ngân hàng	4		

TT	Họ và tên	Chức vụ/chức danh	Bộ môn	DH Đề nghị		Ghi chú
				CS TB	LĐ TT	
368	Hoàng Thị Phương Lan	Trưởng BM	Kế toán - Kiểm toán	5		
369	Tô Văn Tuấn	Trưởng Bộ môn	Tài chính - Ngân hàng		1	
370	Bùi Thanh Tùng	Giảng viên chính	Tài chính - Ngân hàng		1	
371	Đoàn Thu Hương	Giảng viên	Tài chính - Ngân hàng		1	
372	Đỗ Mạnh Toàn	Giảng viên	Tài chính - Ngân hàng		1	KLA: 324/240; KLB: 400/600
373	Đỗ Cẩm Nhung	Giảng viên	Tài chính - Ngân hàng		1	
374	Nguyễn Minh Trang	Giảng viên	Tài chính - Ngân hàng		1	
375	Lê Chiến Thắng	Giảng viên	Tài chính - Ngân hàng		1	
376	Nguyễn Thị Hà	Chuyên viên	Tài chính - Ngân hàng		1	
377	Trương Thị Phương Anh	Giảng viên	Tài chính - Ngân hàng		1	
378	Hoàng Thị Hồng Lan	Giảng viên	Tài chính - Ngân hàng		1	KLA: 467/240; KLB: 400/600
379	Vũ Trạ Phi	Giảng viên cao cấp	Tài chính - Ngân hàng		1	
380	Đào Văn Thi	Giảng viên	Kế toán - Kiểm toán		1	
381	Lê Trang Nhung	Phó Trưởng BM	Kế toán - Kiểm toán		1	
382	Nguyễn Thị Thu Hà	Giảng viên	Kế toán - Kiểm toán		1	
383	Nguyễn Thị Hoa	Giảng viên	Kế toán - Kiểm toán		1	
384	Bùi Thị Phương	Giảng viên	Kế toán - Kiểm toán		1	
385	Trần Thị Huyền	Giảng viên	Kế toán - Kiểm toán		1	
386	Đinh Thị Thu Ngân	Giảng viên	Kế toán - Kiểm toán		1	
387	Nguyễn Thị Nguyệt	Kỹ thuật viên HDTH	Kế toán - Kiểm toán		1	
388	Nguyễn Văn Sơn	Giảng viên cao cấp	Kế toán - Kiểm toán		1	
389	Mai Khắc Thành	Trưởng khoa	Quản trị kinh doanh		1	
390	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Phó Trưởng khoa	Quản trị kinh doanh		1	
391	Phạm Ngọc Thanh	Phó Trưởng BM	Quản trị kinh doanh		1	
392	Hồ Mạnh Tuyển	Giảng viên	Quản trị kinh doanh		1	
393	Hoàng Thị Thúy Phương	Giảng viên	Quản trị kinh doanh		1	
394	Đỗ Thanh Tùng	Phó Trưởng BM, PTBM	Quản trị kinh doanh		1	
395	Đỗ Thị Bích Ngọc	Giảng viên	Quản trị kinh doanh		1	
396	Phan Thị Minh Châu	Giảng viên	Quản trị kinh doanh		1	
397	Lê Văn Minh	Chuyên viên	Quản trị kinh doanh		1	
398	Bùi Thị Thu Hằng	Giảng viên	Quản trị kinh doanh		1	
399	Đặng Thùy Dương	Giảng viên	Kế toán - Kiểm toán			Học nước ngoài
400	Phạm Thị Thùy Vân	Giảng viên	Quản trị kinh doanh			Học nước ngoài

TT	Họ và tên	Chức vụ/chức danh	Bộ môn	DH Đề nghị		Ghi chú
				CS TĐ	LĐ TT	
401	Nguyễn Đức Tâm	Giảng viên	Quản trị kinh doanh			Học nước ngoài
402	Lê Nhật Tân	Trợ giảng	Kế toán - Kiểm toán			Chưa đạt trình độ Tiếng Anh
403	Ngô Ánh Tuyết	Trợ giảng	Kế toán - Kiểm toán			Mới ký HĐ từ 3/2023
404	Nguyễn Thu Quỳnh	Giảng viên	Quản trị kinh doanh			Sinh con t3
	VIỆN CƠ KHÍ					
405	Đào Ngọc Biên	Viện trưởng	KT cơ khí	1		
406	Nguyễn Tiến Dũng	Phó Viện trưởng, PT BM Kỹ thuật oto	Kỹ thuật ô tô	2		
407	Hoàng Mạnh Cường	Trưởng BM	Cơ điện tử	3		
408	Nguyễn Lan Hương	Trưởng BM	Máy xếp dỡ	4		
409	Trần Thị Thanh Vân	Phó Trưởng BM, PT	Công nghệ vật liệu	5		
410	Ngô Gia Việt	Trưởng BM	Kỹ thuật ô tô	6		
411	Thẩm Bội Châu	Trưởng BM	Kỹ thuật nhiệt lạnh	7		
412	Dương Xuân Quang	Phó Trưởng BM	Kỹ thuật nhiệt lạnh	8		KLA: 168/204; KLB: 2737/600
413	Nguyễn Mạnh Chiêu	Giảng viên	Kỹ thuật nhiệt lạnh		1	KLA: 338/240; KLB: 400/600, đề nghị trừ KLA sang KLB
414	Đặng Văn Trường	Giảng viên	Kỹ thuật nhiệt lạnh		1	
415	Nguyễn Đức Bình	Giảng viên	Kỹ thuật nhiệt lạnh		1	
416	Cao Ngọc Vi	Giảng viên	Kỹ thuật nhiệt lạnh		1	KLA: 347/240; KLB: 0/600
417	Nguyễn Văn Hoàn	Giảng viên	Kỹ thuật ô tô		1	KLA: 379/240; KLB: 200/600
418	Lê Anh Tuấn	Giảng viên cao cấp	Kỹ thuật ô tô		1	
419	Lê Đình Nghiêm	Giảng viên	Kỹ thuật ô tô		1	
420	Hoàng Văn Thành	Giảng viên	Kỹ thuật ô tô		1	
421	Bùi Thị Niên	Giáo vụ	Kỹ thuật ô tô		1	
422	Phạm Thị Yến	Giảng viên	Máy xếp dỡ		1	
423	Nguyễn Thị Xuân Hương	Giảng viên	Máy xếp dỡ		1	
424	Bùi Thị Diệu Thúy	Giảng viên	Máy xếp dỡ		1	
425	Lê Thị Minh Phương	Giảng viên	Máy xếp dỡ		1	
426	Vũ Văn Tập	Giảng viên	Máy xếp dỡ		1	
427	Phạm Đình Bá	Giảng viên	Cơ điện tử		1	
428	Phan Văn Dương	Phó Trưởng BM	Cơ điện tử		1	
429	Nguyễn Đức Sang	Giảng viên	Cơ điện tử		1	
430	Nguyễn Đình Khiêm	Giảng viên	Cơ điện tử		1	
431	Hoàng Văn Nam	Phó Trưởng BM	KT cơ khí		1	

TT	Họ và tên	Chức vụ/chức danh	Bộ môn	DH Đề nghị		Ghi chú
				CS TB	LD TT	
432	Nguyễn Mạnh Nê	Giảng viên	KT cơ khí		1	
433	Vũ Thị Thu Trang	Phó Trưởng BM, PTBM	KT cơ khí		1	
434	Nguyễn Chí Công	Giảng viên	KT cơ khí		1	
435	Phạm Ngọc Ánh	Giảng viên	KT cơ khí		1	
436	Vũ Thái Sơn	Giảng viên	KT cơ khí		1	
437	Trịnh Thị Phương Lan	Chuyên viên chính	KT cơ khí		1	
438	Nguyễn Hoàng Việt	Giảng viên	KT cơ khí		1	Chưa đạt trình độ Tiếng Anh
439	Nguyễn Thị Thu Lê	Giảng viên	Công nghệ vật liệu		1	
440	Bùi Thị Ngọc Mai	Giảng viên	Công nghệ vật liệu		1	
441	Lê Thị Nhung	Giảng viên	Công nghệ vật liệu		1	
442	Đoàn Xuân Trượng	Giảng viên	Công nghệ vật liệu		1	
443	Vũ Viết Quyền	Giảng viên	Công nghệ vật liệu		1	
444	Nguyễn Tuấn Anh	Phó Giám đốc TT	TT TH-TN Cơ khí		1	
445	Nguyễn Tùng Lâm	Giảng viên	TT TH-TN Cơ khí		1	
446	Nguyễn Văn Bách	Kỹ thuật viên HDTH	TT TH-TN Cơ khí		1	
447	Bùi Quang Thuật	Kỹ thuật viên HDTH	TT TH-TN Cơ khí		1	
448	Phạm Hoàng Nghĩa	Kỹ thuật viên HDTH	TT TH-TN Cơ khí		1	
449	Nguyễn Văn Phong	Kĩ sư	TT TH-TN Cơ khí		1	
450	Trần Pháp Đông	Kỹ thuật viên HDTH	TT TH-TN Cơ khí		1	
451	Nguyễn Văn Hành	Giảng viên	TT TH-TN Cơ khí		1	
452	Nguyễn Duy Hùng	Kỹ thuật viên HDTH	TT TH-TN Cơ khí		1	
453	Phạm Huy Toàn	Kỹ thuật viên HDTH	TT TH-TN Cơ khí		1	
454	Bùi Duy Nghị	Kĩ thuật viên	TT TH-TN Cơ khí		1	
455	Phùng Kim Phụng	KTV hướng dẫn TH	TT TH-TN Cơ khí		1	
456	Nguyễn Sĩ Tài	Kỹ thuật viên	TT TH-TN Cơ khí			Không ĐKTD
457	Đinh Phi Trường	Giảng viên	Kỹ thuật nhiệt lạnh			Học nước ngoài
458	Trần Xuân Thế	Giảng viên	Kỹ thuật ô tô			Học nước ngoài
459	Nguyễn Hoàng Hải	Giảng viên	Cơ điện tử			Học nước ngoài
460	Trần Tuấn Anh	Giảng viên	KT cơ khí			Học nước ngoài
461	Phạm Văn Duyên	Giảng viên	KT cơ khí			Học nước ngoài
462	Phạm Hoàng Anh	Giảng viên	Kỹ thuật ô tô			Ngừng lương và BH
463	Nguyễn Dương Nam	Phó Viện trưởng	Công nghệ vật liệu			Sinh con t3
464	Hoàng Quốc Đông	Giảng viên	Máy xếp dỡ			Nghỉ tự túc

TT	Họ và tên	Chức vụ/chức danh	Bộ môn	DH Đề nghị		Ghi chú
				CS TB	LĐ TT	
	KHOA CÔNG TRÌNH					
465	Đào Văn Tuấn	Trưởng khoa, kiêm Giám đốc TT	Xây dựng đường thủy	1		
466	Trần Khánh Toàn	Phó Trưởng khoa	An toàn đường thủy	2		
467	Bùi Quốc Bình	Phó Trưởng khoa, kiêm PT BM Công trình cảng	Công trình cảng	3		
468	Trần Đức Phú	Trưởng BM	An toàn đường thủy	4		
469	Nguyễn Thị Diễm Chi	Trưởng BM	Xây dựng đường thủy	5		
470	Nguyễn Trọng Khuê	Giảng viên	An toàn đường thủy	6		
471	Đỗ Quang Thành	Giảng viên	XD dân dụng và CN	7		
472	Nguyễn Quang Huy	Giảng viên	An toàn đường thủy	8		
473	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Phó Trưởng BM	Xây dựng đường thủy		1	
474	Phạm Thị Ngà	Giảng viên	Xây dựng đường thủy		1	
475	Phạm Văn Khôi	Giảng viên	Xây dựng đường thủy		1	
476	Nguyễn Xuân Thịnh	Phó Trưởng BM kiêm PGĐTT	An toàn đường thủy		1	
477	Lê Thị Hương Giang	Phó Trưởng BM	Công trình cảng		1	
478	Lê Thị Lệ	Giảng viên	Công trình cảng		1	
479	Vũ Thị Chi	Giảng viên	Công trình cảng		1	
480	Phạm Quốc Hoàn	Giảng viên	Công trình cảng		1	
481	Đỗ Thị Minh Trang	Giảng viên	Công trình cảng		1	
482	Phạm Văn Sỹ	Giảng viên	Công trình cảng		1	
483	Vũ Hữu Trường	Giảng viên	Công trình cảng		1	
484	Nguyễn Tiến Thành	Phó Trưởng BM, PTBM	XD dân dụng và CN		1	
485	Phạm Ngọc Vương	Phó Trưởng BM	XD dân dụng và CN		1	
486	Vũ Thị Khánh Chi	Giảng viên	XD dân dụng và CN		1	
487	Đoàn Thị Hồng Nhung	Giảng viên	XD dân dụng và CN		1	
488	Nguyễn Thanh Tùng	Giảng viên	XD dân dụng và CN		1	
489	Trần Văn Tùng	Giảng viên	XD dân dụng và CN		1	
490	Ngô Việt Anh	Phó Bí thư Đoàn TN	XD dân dụng và CN		1	
491	Trần Văn Bôn	Giảng viên	XD dân dụng và CN		1	
492	Đoàn Văn Duẩn	Giảng viên cao cấp	XD dân dụng và CN		1	
493	Nguyễn Phan Anh	Trưởng BM	Kỹ thuật XD cầu đường		1	

TT	Họ và tên	Chức vụ/chức danh	Bộ môn	DH Đề nghị		Ghi chú
				CS TĐ	LĐ TT	
494	Đoàn Như Sơn	Giảng viên	Kỹ thuật XD cầu đường		1	KLA: 188/240; KLB: 2133/600
495	Phạm Văn Toàn	Giảng viên	Kỹ thuật XD cầu đường		1	
496	Phạm Thị Ly	Giảng viên	Kỹ thuật XD cầu đường		1	
497	Vũ Thế Lượng	Kỹ thuật viên HDTH	TT. Tư vấn phát triển công nghệ xây dựng hàng hải		1	
498	Phạm Tiến Thành	Kỹ thuật viên HDTH	TT. Tư vấn phát triển công nghệ xây dựng hàng hải		1	
499	Nguyễn Huy Hoàng	Kỹ thuật viên HDTH	TT. Tư vấn phát triển công nghệ xây dựng hàng hải		1	
500	Bùi Minh Thu	Kỹ thuật viên HDTH	TT. Tư vấn phát triển công nghệ xây dựng hàng hải		1	
501	Đoàn Thị Hồng Ngọc	Kỹ thuật viên HDTH	TT. Tư vấn phát triển công nghệ xây dựng hàng hải		1	
502	Phạm Khánh Duy	Kỹ thuật viên HDTH	TT. Tư vấn phát triển công nghệ xây dựng hàng hải		1	
503	Nguyễn Xuân Lộc	Trưởng BM	Kiến trúc XD dân dụng		1	
504	Nguyễn Thiện Thành	Phó Trưởng BM	Kiến trúc XD dân dụng		1	
505	Nguyễn Thị Hòa	Chuyên viên	Kiến trúc XD dân dụng		1	
506	Trần Ngọc Thu	Chuyên viên	Kiến trúc XD dân dụng		1	
507	Nguyễn Văn Minh	Giảng viên	Kiến trúc XD dân dụng		1	
508	Đỗ Hồng Quân	Giảng viên	An toàn đường thủy			Đơn vị không ĐN do thiếu KLB, KLA: 255/240; KLB: 400/600
509	Nguyễn Gia Khánh	Giảng viên	Kiến trúc XD dân dụng			Đơn vị không ĐN do thiếu KLB, KLA: 360/240; KLB: 0/600
510	Đặng Văn Hải	Giảng viên	Xây dựng đường thủy			Học nước ngoài
511	Trần Thị Chang	Giảng viên	An toàn đường thủy			Học nước ngoài
512	Phạm Minh Châu	Giảng viên	An toàn đường thủy			Học nước ngoài
513	Nguyễn Xuân Hòa	Giảng viên	XD dân dụng và CN			Học nước ngoài
514	Nguyễn Quyết Thành	Giảng viên	Kỹ thuật XD cầu đường			Học nước ngoài
515	Phạm Thị Hải Yến	Giảng viên	XD dân dụng và CN			Ngừng lương và BH
516	Nguyễn Hải Hòa	Kỹ thuật viên	TT. Tư vấn phát triển công nghệ xây dựng hàng hải			Ngừng lương và BH
517	Nguyễn Văn Ninh	Giảng viên	XD dân dụng và CN			Sinh con t3
518	Nguyễn Thị Hồng	Giảng viên	An toàn đường thủy			Sinh con t3
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN						

TT	Họ và tên	Chức vụ/chức danh	Bộ môn	DH Đề nghị		Ghi chú
				CS TĐ	LĐ TT	
519	Nguyễn Hạnh Phúc	Phó Trưởng BM, PTBM	Khoa học máy tính	1		BK Bộ trưởng
520	Nguyễn Kim Anh	Giảng viên	Tin học đại cương	2		BK Bộ trưởng
521	Hồ Thị Hương Thơm	Trưởng BM	Tin học đại cương	3		BK Bộ trưởng
522	Nguyễn Trung Đức	Phó Trưởng khoa	Hệ thống thông tin	4		BK Bộ trưởng
523	Phạm Trung Minh	Phó Trưởng BM, PTBM	Kỹ thuật máy tính	5		BK Bộ trưởng
524	Nguyễn Trọng Đức	Giảng viên	Kỹ thuật máy tính		1	
525	Lê Thị Xuân Hường	Giáo vụ Khoa	Kỹ thuật máy tính		1	
526	Nguyễn Thị Giang	Kỹ thuật viên HDTH	Kỹ thuật máy tính		1	
527	Lê Hải Bình	Công tác sinh viên	Kỹ thuật máy tính		1	
528	Lã Xuân Anh	Giảng viên	Kỹ thuật máy tính		1	
529	Nguyễn Hữu Tuấn	Trưởng khoa, GĐ TT CITAD	Khoa học máy tính		1	
530	Nguyễn Duy Trường Giang	Phó Trưởng khoa	Khoa học máy tính		1	
531	Phạm Tuấn Đạt	Giảng viên	Khoa học máy tính		1	
532	Nguyễn Đồng Sỹ	Kỹ thuật viên HDTH	Khoa học máy tính		1	
533	Lê Thế Anh	Giảng viên	Khoa học máy tính		1	KLA: 555/240; KLB: 200/600
534	Trần Thị Hương	Trưởng BM	Hệ thống thông tin		1	
535	Lê Bá Dũng	Giảng viên	Hệ thống thông tin		1	Không ĐKTD
536	Nguyễn Thị Thu Hương	Kỹ thuật viên	Hệ thống thông tin		1	
537	Trần Đình Vương	Giảng viên	Hệ thống thông tin		1	
538	Lê Quyết Tiến	Giảng viên	Hệ thống thông tin		1	
539	Bùi Đình Vũ	Giảng viên	Hệ thống thông tin		1	
540	Cao Đức Hạnh	Phó Trưởng BM, PT	Truyền thông&Mạng máy tính		1	
541	Nguyễn Trung Quân	Giảng viên	Truyền thông&Mạng máy tính		1	KLA: 393/240; KLB: 217/600
542	Phạm Ngọc Duy	Giảng viên	Truyền thông&Mạng máy tính		1	
543	Hoàng Thị Thúy Hồng	Kỹ thuật viên HDTH	Truyền thông&Mạng máy tính		1	
544	Trịnh Thị Ngọc Hương	Giảng viên	Tin học đại cương		1	
545	Võ Văn Thường	Giảng viên	Tin học đại cương		1	
546	Nguyễn Thị Thu Hà	Kỹ thuật viên HDTH	Tin học đại cương		1	
547	Mai Thị Trang	Kỹ thuật viên HDTH	Tin học đại cương		1	
548	Trần Thị Vui	Kỹ thuật viên HDTH	Tin học đại cương		1	
549	Vũ Đình Trung	Giảng viên	Kỹ thuật máy tính			Học nước ngoài
550	Nguyễn Hoàng Thùy Trang	Giảng viên	Kỹ thuật máy tính			Học nước ngoài

TT	Họ và tên	Chức vụ/chức danh	Bộ môn	DH Đề nghị		Ghi chú
				CS TD	LĐ TT	
551	Nguyễn Thị Vân	Giảng viên	Hệ thống thông tin			Học nước ngoài
552	Nguyễn Thị Như	Giảng viên	Hệ thống thông tin			Học nước ngoài
553	Vũ Thanh Hương	Giảng viên	Khoa học máy tính			Mới ký HĐ từ 1/2023
	KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ					
554	Quách Thị Hà	Trưởng khoa	Những NLCB của CN Mác-Lênin	1		
555	Nguyễn Thị Thanh	Phó Trưởng khoa	Những NLCB của CN Mác-Lênin	2		
556	Trương Thị Anh Đào	Giảng viên	Những NLCB của CN Mác-Lênin	3		
557	Vũ Thị Duyên	Giảng viên	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	4		
558	Phan Văn Chiêm	Giảng viên chính	Những NLCB của CN Mác-Lênin		1	
559	Mạc Văn Nam	Giảng viên chính	Những NLCB của CN Mác-Lênin		1	
560	Bùi Quốc Hưng	Giảng viên chính	Những NLCB của CN Mác-Lênin		1	
561	Đặng Ngọc Lựu	Phó Trưởng BM, PTBM	Những NLCB của CN Mác-Lênin		1	
562	Ngô Văn Thảo	Giảng viên	Những NLCB của CN Mác-Lênin		1	
563	Trần Việt Dũng	Giảng viên	Những NLCB của CN Mác-Lênin		1	
564	Mai Thị Mến	Giảng viên	Những NLCB của CN Mác-Lênin		1	
565	Nguyễn Thị Kim Hồng	Giảng viên	Những NLCB của CN Mác-Lênin		1	
566	Bùi Thúy Tuyết Anh	Giảng viên	Những NLCB của CN Mác-Lênin		1	
567	Trần Hoàng Hải	Phó Trưởng BM	Những NLCB của CN Mác-Lênin		1	
568	Nguyễn Văn Nhật	Giảng viên	Những NLCB của CN Mác-Lênin		1	
569	Vũ Phú Dưỡng	Giảng viên	Những NLCB của CN Mác-Lênin		1	
570	Hoàng Bích Thủy	Giảng viên	Những NLCB của CN Mác-Lênin		1	
571	Phạm Thị Xuân	Giảng viên chính	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		1	
572	Phạm Thị Thu	Giảng viên	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		1	
573	Vũ Thị Thu Hiền	Chuyên viên	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		1	
574	Phạm Thị Thu Trang	Trưởng BM	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		1	
575	Phan Duy Hòa	Phó Trưởng khoa	Tư tưởng HCM		1	
576	Nguyễn Thị Thanh Sâm	Giảng viên	Tư tưởng HCM		1	
577	Trương Thị Như	Trưởng BM	Tư tưởng HCM		1	
578	Hoàng Thị Bích Phương	Giảng viên	Tư tưởng HCM		1	
579	Vũ Thị Liên	Giảng viên	Tư tưởng HCM		1	
580	Nguyễn Thị Thu Lan	Giảng viên	Những NLCB của CN Mác-Lênin			Sinh con t3
	KHOA CƠ SỞ - CƠ BẢN					
581	Nguyễn Anh Đức	Giảng viên	Bộ môn Vật Lý	1		

TT	Họ và tên	Chức vụ/chức danh	Bộ môn	DH Đề nghị		Ghi chú
				CS TB	LĐ TT	
582	Nguyễn Thị Đỗ Hạnh	Giảng viên	Bộ môn Toán	2		
583	Lê Thị Mai	Trưởng BM	Hình họa-VKT	3		
584	Mai Văn Thi	Giảng viên	Bộ môn Toán	4		
585	Vũ Anh Tuấn	Phó Trưởng Khoa	Sức bền vật liệu	5		
586	Nguyễn Văn	Giảng viên	Bộ môn Toán	6		
587	Nguyễn Hữu Dĩnh	Trưởng BM	Bộ môn cơ	7		
588	Nguyễn Thị Xuân	Trưởng BM	Bộ môn Vật Lý	8		
589	Phạm Văn Minh	Trưởng khoa	Bộ môn Toán		1	
590	Nguyễn Thị Hằng	Giảng viên	Bộ môn Toán		1	
591	Phạm Thị Thu Hoài	Phó trưởng BM	Bộ môn Toán		1	
592	Lê Thanh Hoa	Giảng viên	Bộ môn Toán		1	
593	Tạ Quang Đông	Giảng viên	Bộ môn Toán		1	
594	Nguyễn Văn Trịnh	Phó Trưởng khoa	Bộ môn Toán		1	
595	Phạm Quang Khải	Giảng viên	Bộ môn Toán		1	
596	Nguyễn Lê Hương	Giảng viên	Bộ môn Toán		1	
597	Lê Đào Hải An	Giảng viên	Bộ môn Toán		1	
598	Nguyễn Thị Thu Hằng	Giáo vụ	Bộ môn Toán		1	
599	Vũ Thị Vân	Giảng viên	Bộ môn Toán		1	
600	Đặng Vân Thu Thủy	Giảng viên	Bộ môn Toán		1	
601	Phạm Kim Phượng	Giảng viên	Bộ môn Toán		1	
602	Vũ Tuấn Anh	Giảng viên	Bộ môn Toán		1	
603	Đỗ Thị Hạnh	Giảng viên	Bộ môn Toán		1	
604	Hoàng Kim Chi	Giảng viên	Bộ môn Toán		1	
605	Lê Thị Thúy	Giảng viên	Bộ môn Toán		1	
606	Phạm Việt Nga	Giảng viên	Bộ môn Toán		1	
607	Nguyễn Sỹ Toàn	Giảng viên	Bộ môn Toán		1	
608	Nguyễn Ngọc Khải	Giảng viên	Bộ môn Vật Lý		1	
609	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Giảng viên	Bộ môn Vật Lý		1	
610	Lê Mỹ Phượng	Giảng viên	Bộ môn Vật Lý		1	
611	Vũ Thị Trà	Giảng viên	Bộ môn Vật Lý		1	
612	Phạm Đồng Bằng	Giảng viên	Bộ môn Vật Lý		1	
613	Đỗ Lệ Quyên	Giảng viên	Bộ môn Vật Lý		1	
614	Nguyễn Thị Nhân	Giảng viên	Bộ môn Vật Lý		1	

TT	Họ và tên	Chức vụ/chức danh	Bộ môn	DH Đề nghị		Ghi chú
				CS TB	LĐ TT	
615	Nguyễn Trọng Tâm	Phó Trưởng BM	Bộ môn Vật Lý		1	
616	Đỗ Thị Lam	Giảng viên	Hình họa-VKT		1	
617	Nguyễn Văn Quyết	Trợ giảng	Hình họa-VKT		1	
618	Phạm Thị Thanh	Giảng viên	Sức bền vật liệu		1	
619	Nguyễn Hải Yến	Trưởng BM	Sức bền vật liệu		1	
620	Đào Văn Lập	Giảng viên	Sức bền vật liệu		1	
621	Nguyễn Thị Mai Hạnh	Giảng viên chính	Bộ môn cơ		1	
622	Phạm Thị Thúy	Giảng viên	Bộ môn cơ		1	
623	Vũ Thị Phương Thảo	Giảng viên	Bộ môn cơ		1	
624	Lê Thị Thùy Dương	Giảng viên	Bộ môn cơ		1	
625	Vũ Thị Tiết Hạnh	Giảng viên chính	Hình họa-VKT			Không đề nghị, KLA: 582/240; KLB: 0/600
626	Trần Bảo Ngọc Hà	Giảng viên	Sức bền vật liệu			Học nước ngoài
627	Nguyễn Văn Minh	Giảng viên	Bộ môn Vật Lý			Ngừng lương và BH
	KHOA NGOẠI NGỮ					
628	Hoàng Thị Thu Hà	Phó Trưởng khoa	Dịch thuật, VH, LTT	1		
629	Nguyễn Thị Huyền Trang	Phó Trưởng BM, PTBM	Thực hành tiếng	2		
630	Hoàng Thị Ngọc Diệp	Giảng viên chính	Tiếng Anh chuyên ngành	3		Chưa đủ tiêu chuẩn CSTĐ
631	Lê Thị Hồng Loan	Giảng viên	Tiếng Anh đại cương	4		Chưa đủ tiêu chuẩn CSTĐ
632	Đỗ Thị Anh Thư	Phó Trưởng BM, PT	Tiếng Anh chuyên ngành	5		Chưa đủ tiêu chuẩn CSTĐ
633	Đỗ Thị Phương Lan	Giảng viên	Tiếng Anh chuyên ngành		1	KLA: 309/240; KLB: 500/600
634	Đoàn Văn Huân	Giảng viên	Tiếng Anh chuyên ngành		1	KLA: 642/240; KLB: 300/600
635	Nguyễn Đình Quý	Giảng viên	Tiếng Anh chuyên ngành		1	
636	Lê Thùy Tâm	Giảng viên	Tiếng Anh chuyên ngành		1	KLA: 456/240; KLB: 367/600
637	Phạm Thị Quỳnh Trâm	Giảng viên	Tiếng Anh chuyên ngành		1	KLA: 530/240; KLB: 500/600
638	Đỗ Hữu Trường	Giảng viên	Tiếng Anh chuyên ngành		1	
639	Nguyễn Đình Duy	Giảng viên	Tiếng Anh chuyên ngành		1	KLA: 591/240; KLB: 425/600
640	Ngô Ngọc Trâm	Giảng viên	Tiếng Anh chuyên ngành		1	
641	Phạm Văn Đôn	Phó Trưởng khoa	Dịch thuật, VH, LTT		1	
642	Nguyễn Thị Thúy Thu	Phó Trưởng BM	Dịch thuật, VH, LTT		1	
643	Trần Ngọc Diệp	Giảng viên	Dịch thuật, VH, LTT		1	
644	Đào Thanh Hương	Giảng viên	Dịch thuật, VH, LTT		1	
645	Trần Thị Kim Liên	Chuyên viên	Dịch thuật, VH, LTT		1	
646	Phạm Thu Hiền	Giảng viên	Dịch thuật, VH, LTT		1	

TT	Họ và tên	Chức vụ/chức danh	Bộ môn	DH Đề nghị		Ghi chú
				CS TĐ	LĐ TT	
647	Nguyễn Thị Thảo Linh	Giảng viên	Thực hành tiếng		1	KLA: 206/240; KLB: 900/600
648	Nguyễn Phương Hạnh	Giảng viên	Thực hành tiếng		1	
649	Vũ Minh Hoa	Giảng viên	Thực hành tiếng		1	
650	Phạm Thùy Linh	Giảng viên	Thực hành tiếng		1	
651	Bùi Thị Thúy Nga	Giảng viên	Thực hành tiếng		1	
652	Nguyễn Thị Huệ Linh	KTV hướng dẫn TH	Thực hành tiếng		1	
653	Vũ Thị Thúy	Giảng viên	Tiếng Anh đại cương		1	
654	Nguyễn Hoài Đức	Giảng viên	Tiếng Anh đại cương		1	
655	Nguyễn Hồng Ánh	Phụ trách BM	Tiếng Anh đại cương		1	
656	Phùng Thị Mai Trang	Giảng viên	Tiếng Anh đại cương		1	
657	Lê Thị Minh Phương	Giảng viên	Tiếng Anh đại cương		1	
658	Ngô Thị Nhân	Giảng viên	Tiếng Anh đại cương		1	KLA: 268/240; KLB: 500/600
659	Phạm Thị Thu Hằng	Giảng viên	Tiếng Anh đại cương		1	KLA: 608/240; KLB: 425/600
660	Phạm Thị Ngọc Thanh	Giảng viên	Tiếng Anh đại cương		1	KLA: 226/240; KLB: 500/600
661	Phạm Thị Khánh Huyền	Giảng viên	Tiếng Anh đại cương		1	
662	Vũ Thị Bích Ngọc	Trợ giảng	Dịch thuật, VH, LTT			Học nước ngoài
663	Lê Thị Hiền Thảo	Giảng viên	Tiếng Anh đại cương			Học nước ngoài
664	Lưu Thị Quỳnh Hương	Giảng viên	Tiếng Anh đại cương			Học nước ngoài
665	Trần Bình Minh	Trợ giảng	Thực hành tiếng			Mới ký HĐ từ 11/2022
666	Vũ Thị Khánh Linh	Trợ giảng	Thực hành tiếng			Nghỉ quá 40 ngày
	VIỆN MÔI TRƯỜNG					
667	Phạm Tiến Dũng	Viện trưởng	Bộ môn Hóa	1		
668	Trần Hữu Long	Phó Viện trưởng, kiêm Phó GD TT	Kỹ thuật môi trường	2		
669	Phạm Thị Dương	Trưởng BM	Bộ môn Hóa	3		
670	Nguyễn Xuân Sang	Trưởng BM	Kỹ thuật môi trường	4		
671	Nguyễn Thị Như	Phó trưởng BM	Bộ môn Hóa	5		
672	Bùi Đình Hoàn	Giảng viên chính	Kỹ thuật môi trường		1	
673	Đinh Thị Thúy Hằng	Phó Trưởng BM	Kỹ thuật môi trường		1	
674	Nguyễn Hoàng Yên	Giảng viên	Kỹ thuật môi trường		1	
675	Trương Văn Tuấn	Giảng viên	Kỹ thuật môi trường		1	
676	Bùi Thị Thanh Loan	Giảng viên	Kỹ thuật môi trường		1	
677	Trịnh Thị Thu	Kỹ thuật viên HDTT	Kỹ thuật môi trường		1	

TT	Họ và tên	Chức vụ/chức danh	Bộ môn	DH Đề nghị		Ghi chú
				CS TĐ	LĐ TT	
678	Nguyễn Thị Hà	Kỹ thuật viên HDTH	Kỹ thuật môi trường		1	Sinh con thứ 3
679	Nguyễn Thị Thu	Giảng viên	Kỹ thuật môi trường		1	
680	Nguyễn Thị Tâm	Giảng viên	Kỹ thuật môi trường		1	
681	Nguyễn Thị Thúy Nhung	Giảng viên	Kỹ thuật môi trường		1	
682	Nguyễn Thị Như Ngọc	Giảng viên	Kỹ thuật môi trường		1	
683	Bùi Thị Huế	Kỹ thuật viên HDTH	Kỹ thuật môi trường		1	
684	Nguyễn Thị Thùy Linh	Giảng viên	Kỹ thuật môi trường		1	
685	Nguyễn Thị Nương	Giảng viên	Kỹ thuật môi trường		1	
686	Nguyễn Thị Thu	Giảng viên	Kỹ thuật môi trường		1	
687	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Giảng viên chính	Bộ môn Hóa		1	
688	Phạm Thị Hoa	Giảng viên chính	Bộ môn Hóa		1	
689	Nguyễn Thị Hồng Vân	Giảng viên	Bộ môn Hóa		1	
690	Trương Thị Hạnh	Giảng viên	Bộ môn Hóa		1	
691	Nguyễn Thị Đào	Kỹ thuật viên HDTH	Bộ môn Hóa		1	
692	Trần Thị Thu Trang	Kỹ thuật viên HDTH	Bộ môn Hóa		1	
693	Võ Hoàng Tùng	Giảng viên	Bộ môn Hóa		1	
694	Tạ Thị Lương	Giảng viên	Bộ môn Hóa			Học nước ngoài
VIỆN ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC						
695	Đỗ Tất Mạnh	Giảng viên		1		
696	Nguyễn Kim Phương	Viện trưởng			1	
697	Lại Huy Thiện	Phó Viện trưởng			1	
698	Trần Minh Tuấn	Chuyên viên			1	
699	Lê Thành Lự	Chuyên viên chính			1	
700	Phạm Kim Ngọc	Nhân viên				Ngừng lương và BH
VIỆN ĐÀO TẠO QUỐC TẾ						
701	Trần Văn Lượng	Viện Đào tạo quốc tế		1		
702	Trần Thị Thu Hà	Phó Viện trưởng			1	
703	Phạm Thị Bảo Nhung	Kế toán viên			1	
704	Ngô Ngọc Hà	Chuyên viên			1	
705	Lê Thị Thu Trang	Nhân viên			1	
706	Nguyễn Lê Ngọc Hà	Nhân viên			1	
707	Hoàng Diệu Hương	Nhân viên			1	
708	Hoàng Thị Khánh Huyền	Chuyên viên			1	

TT	Họ và tên	Chức vụ/chức danh	Bộ môn	DH Đề nghị		Ghi chú
				CS TB	LĐ TT	
709	Đặng Đình Chiến	Phó Viện trưởng			1	
710	Nguyễn Thị Hồng	Chuyên viên			1	
	VIỆN ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO					
711	Trịnh Xuân Tùng	Phó Viện trưởng		1		
712	Phạm Kỳ Quang	Viện trưởng			1	
713	Hoàng Ngọc Mỹ	Phó Viện trưởng			1	
714	Phạm Thị Vang	Chuyên viên			1	
715	Bùi Xuân Thọ	Kỹ thuật viên HDTH			1	
716	Phan Hải Hà	Chuyên viên			1	
717	Vương Minh Hà	Nhân viên			1	
718	Nguyễn Văn Mạnh	Nhân viên			1	
719	Chu Ánh Nguyệt	Kế toán viên			1	
	VIỆN NGHIÊN CỨU KH&CN HH					
720	Trần Long Giang	Phó Viện trưởng, PT		1		
721	Nhữ Anh Dũng	Phó Viện trưởng			1	Hưu từ 1/7/2023
722	Phạm Văn Ngọc	Chuyên viên			1	
723	Tăng Văn Nhất	Nhân viên			1	
724	Đoàn Thị Thu Huyền	Phụ trách kế toán			1	
725	Trần Tiên Thông	Kỹ thuật viên			1	
726	Nguyễn Văn Quyết	Nhân viên			1	
727	Lương Công Nhớ	Giảng viên cao cấp			1	
728	Đỗ Đức Lưu	Giảng viên cao cấp			1	
	TT HUẤN LUYỆN THUYỀN VIÊN					
729	Trần Quốc Chuẩn	Giám đốc		1		
730	Đặng Quang Việt	Phó Giám đốc			1	
731	Phạm Văn Tân	Trưởng BM			1	
732	Nguyễn Viết Thành	Giảng viên cao cấp			1	
733	Phạm Gia Tuyết	Giảng viên chính			1	
734	Lương Công Thiện	Kỹ thuật viên HDTH			1	
735	Phạm Ngọc Tuấn	Kỹ thuật viên HDTH			1	
736	Lưu Thành Công	Giảng viên			1	
737	Đồng Thị Ngọc Hân	Chuyên viên			1	
738	Phạm Thị Ngọc Bích	Phụ trách kế toán			1	

TT	Họ và tên	Chức vụ/chức danh	Bộ môn	DH Đề nghị		Ghi chú
				CS TĐ	LĐ TT	
739	Trần Thanh Thủy	Chuyên viên			1	
740	Phạm Thái An	Nhân viên			1	
741	Trần Xuân Hải	Nhân viên			1	
742	Trịnh Hải Thanh	Chuyên viên			1	
TT GIÁO DỤC THỂ CHẤT HH						
743	Đỗ Quân Tùng	Giám đốc		1		
744	Nguyễn Đức Chính	Giảng viên		2		
745	Phạm Văn Tuất	Giảng viên chính			1	
746	Trần Văn Nhật	Phó Giám đốc			1	
747	Phạm Thanh Tùng	Giảng viên			1	
748	Nguyễn Thị Hồng Thắm	Giảng viên			1	
749	Nguyễn Thị Xuân Huyền	Giảng viên			1	
750	Phạm Văn Xưởng	Giảng viên			1	
751	Nguyễn Thái Bình	Giảng viên			1	
752	Vũ Đức Vinh	Giảng viên			1	
753	Phạm Thị Oanh	Giảng viên			1	
754	Hoàng Tuấn Anh	Giảng viên			1	
755	Nguyễn Thị Thủy	Giảng viên			1	
756	Nguyễn Thị Thương	Giảng viên			1	
757	Nguyễn Thị Hiền	Giảng viên			1	
758	Trần Xuân Ngọc	Giảng viên				Học nước ngoài
TT HỢP TÁC VÀ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC						
759	Nguyễn Đức Hạnh	Phó Giám đốc		1		
760	Trần Văn Nguyên	Phó Giám đốc, PT			1	
761	Nguyễn Văn Duy	Giảng viên chính			1	
762	Đỗ Như Hoa	Chuyên viên			1	
763	Đặng Đình Tuấn	Giảng viên			1	
764	Nguyễn Cảnh Hải	Chuyên viên			1	
765	Nguyễn Thị Phương Quỳnh	Chuyên viên			1	
TT ỨNG DỤNG VÀ PT CNTT						
766	Phùng Quang Tiến	Chuyên viên		1		
767	Nguyễn Bình Minh	Phó Giám đốc			1	Không ĐKTD
768	Phạm Việt Dũng	Phó Giám đốc			1	

TT	Họ và tên	Chức vụ/chức danh	Bộ môn	DH Đề nghị		Ghi chú
				CS TĐ	LĐ TT	
769	Nguyễn Thị Thanh Mai	Chuyên viên			1	
770	Vũ Đức Tạ	Chuyên viên			1	
771	Đinh Đức Thiện	Kỹ thuật viên HDTH			1	
772	Dương Văn Toàn	Kỹ thuật viên			1	
773	Lê Thủy Quân	Chuyên viên			1	
	TT GIÁO DỤC QP & AN					
774	Ngô Minh Hải	Phó Trưởng khoa	Khoa ĐLQS	1		Không có khối lượng NCKH
775	Phạm Xuân Dương	Giảng viên	Khoa ĐLQS	2		Không có khối lượng NCKH
776	Lê Xuân Hạnh	Phó Giám đốc	Ban Giám đốc		1	Không có khối lượng NCKH
777	Trịnh Văn Cường	Trưởng phòng	Phòng ĐT&QLSV		1	Không có khối lượng NCKH
778	Ngô Văn Đoàn	Phó Trưởng phòng	Phòng ĐT&QLSV		1	Không có khối lượng NCKH
779	Phạm Minh Hải	Chuyên trách tự vệ	Phòng ĐT&QLSV		1	
780	Phạm Kim Thoa	Chuyên viên	Phòng ĐT&QLSV		1	
781	Đàm Văn Tuấn	Phó Trưởng khoa	Khoa ĐLQS		1	Không có khối lượng NCKH
782	Bùi Việt Hưng	Giảng viên	Khoa ĐLQS		1	Không có khối lượng NCKH
783	Nguyễn Công Quân	Trưởng khoa	Khoa KT - CT		1	Không có khối lượng NCKH
784	Lê Văn Cường	Phó Trưởng khoa	Khoa KT - CT		1	Không có khối lượng NCKH
785	Nguyễn Hoài Nam	Giảng viên	Khoa ĐLQS		1	Không có khối lượng NCKH
786	Nguyễn Thị Tố Ly	Chuyên viên				Mới ký HĐ từ 1/2023
	TT ĐT LOGISTICS TIỂU VÙNG MK-NB TẠI VN					
787	Nguyễn Ngọc Hà	Chuyên viên			1	
788	Lê Bích Phương Anh	Chuyên viên			1	
	TT NGOẠI NGỮ HÀNG HẢI					
789	Nguyễn Thị Thi	Giám đốc		1		
790	Đào Thị Nhài	Chuyên viên			1	
791	Võ Thị Minh Huyền	Chuyên viên			1	
792	Lại Thị Minh Phương	Chuyên viên			1	
793	Nguyễn Thị Mai Hương	Chuyên viên			1	
	TT ĐT&TV KHCN BẢO VỆ MTT					
794	Trần Anh Tuấn	Giám đốc		1		
	THƯ VIỆN					
795	Đặng Công Tiến	Phó Giám đốc		1		
796	Nguyễn Thị Thu Hà	Chuyên viên		2		

TT	Họ và tên	Chức vụ/chức danh	Bộ môn	DH Đề nghị		Ghi chú
				CS TB	LĐ TT	
797	Vũ Huy Thắng	Giám đốc			1	
798	Nguyễn Thị Hồng Oanh	Chuyên viên			1	
799	Phạm Thị Hường	Chuyên viên			1	
800	Vũ Văn Hiệu	Chuyên viên			1	
801	Nguyễn Hồng Hạnh	Thư viện viên			1	
802	Nguyễn Văn Đức	Chuyên viên			1	
803	Bùi Lê Hồng Hạnh	Thư viện viên			1	
804	Mai Hồng Nhung	Chuyên viên			1	
805	Trần Thị Giáng Hương	Chuyên viên			1	
806	Lê Thị Huyền	Nhân viên			1	
807	Lê Thị Huyền	Chuyên viên			1	
808	Phạm Thị Thùy Dương	Chuyên viên			1	
	NHÀ XUẤT BẢN HÀNG HẢI					
809	Lê Kim Hoàn	Giám đốc NXBHH, kiêm Tổng Biên tập		1		
810	Nguyễn Văn Hà	Chuyên viên			1	
	BAN QUẢN LÝ KNT C					
811	Nguyễn Văn Hà	Trưởng ban			1	
812	Đinh Thị Thanh Hải	Kế toán viên trung cấp			1	
813	Nguyễn Văn Khải	Kỹ thuật viên trung cấp			1	
814	Đồng Văn Hiến	Nhân viên			1	
	BAN QUẢN LÝ KNT SV HH QN					
815	Nguyễn Hoài Bắc	Trưởng ban			1	
816	Tô Thanh Tùng	Chuyên viên			1	
817	Trần Thị Huế	Nhân viên			1	
	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀNG HẢI					
818	Đoàn Văn Long	Chuyên viên			1	
819	Phạm Việt Anh	Chuyên viên			1	
820	Trần Quốc Quân	Chuyên viên			1	
821	Tổng Thị Luyên	Chuyên viên			1	
822	Mạc Văn Sang	Phó Giám đốc				Sinh con t4
	BAN BẢO VỆ					
823	Đỗ Hoàng Anh	Trưởng ban			1	

TT	Họ và tên	Chức vụ/chức danh	Bộ môn	DH Đề nghị		Ghi chú
				CS TĐ	LĐ TT	
824	Dương Văn Vịnh	Nhân viên			1	
825	Vũ Mạnh Thắng	Nhân viên			1	
826	Lê Xuân Nguyên	Nhân viên			1	
827	Nguyễn Mạnh Trường	Nhân viên			1	
828	Vũ Thị Hanh	Nhân viên			1	
829	Phạm Thị Thu Liễu	Nhân viên			1	
	TRƯỜNG CAO ĐẲNG VMU					
830	Đồng Xuân Thìn	Giảng viên GDNN LT	Khoa Điện - ĐT	1		
831	Lê Xuân Hân	Trưởng khoa	Khoa Kinh tế	2		Chưa đủ tiêu chuẩn CSTĐ
832	Nguyễn Văn Học	Giảng viên GDNN LT	Khoa Máy tàu	3		Chưa đủ tiêu chuẩn CSTĐ
833	Đào Minh Quân	Hiệu trưởng CĐ VMU	BGH		1	
834	Phạm Đức Toàn	Phó Hiệu trưởng CĐ VMU	BGH		1	
835	Mai Văn Xuân	Phó Hiệu trưởng CĐ VMU	BGH		1	
836	Phan Đình Cường	Trưởng phòng	Phòng KH-TC		1	
837	Lê Đình Thủy	Chuyên viên	Phòng KH-TC		1	
838	Đào Thị Thanh Nga	Chuyên viên	Phòng KH-TC		1	
839	Nguyễn Quang Vũ	Trưởng phòng	Phòng HCTH		1	
840	Bùi Văn Tân	Nhân viên lái xe	Phòng HCTH		1	
841	Đinh Văn Đạo	Nhân viên bảo vệ	Phòng HCTH		1	
842	Lê Thị Hiền	Nhân viên phục vụ	Phòng HCTH		1	
843	Đào Thị Hoài	Chuyên viên	Phòng HCTH		1	
844	Nguyễn Văn Côi	Nhân viên bảo vệ	Phòng HCTH		1	
845	Vũ Xuân Tàn	Nhân viên bảo vệ	Phòng HCTH		1	
846	Nguyễn Văn Ni	Chuyên viên	Phòng HCTH		1	
847	Nguyễn Văn Hạnh	Phó Trưởng phòng PT	Phòng ĐT&CTSV		1	
848	Lê Thế Phương	Giảng viên GDNN LT	Phòng ĐT&CTSV		1	
849	Nguyễn Thị Hồng Lê	Phó Trưởng phòng	Phòng ĐT&CTSV		1	
850	Nguyễn Trọng Dũng	Giảng viên GDNN LT	Phòng ĐT&CTSV		1	
851	Trần Văn Mỹ	Giảng viên GDNN LT	Phòng ĐT&CTSV		1	
852	Bùi Thị Lý	Giảng viên GDNN LT	Phòng ĐT&CTSV		1	
853	Đậu Văn Sơn	Phụ trách K. Hàng hải và K. Máy tàu	Khoa Hàng hải		1	
854	Phạm Thị Kim Dung	Giảng viên GDNN LT	Khoa Hàng hải		1	

TT	Họ và tên	Chức vụ/chức danh	Bộ môn	DH Đề nghị		Ghi chú
				CS TD	LĐ TT	
855	Lê Đình Chung	Giảng viên GDNN LT	Khoa Hàng hải		1	
856	Phạm Việt Dũng	Giảng viên GDNN LT	Khoa Máy tàu		1	
857	Nguyễn Văn Hoài	Giảng viên GDNN LT	Khoa Máy tàu		1	
858	Trần Lê Thúy Hằng	Giảng viên GDNN LT	Khoa Kinh tế		1	
859	Hoàng Thị Phương Mai	Giảng viên GDNN LT	Khoa Kinh tế		1	
860	Bùi Thị Thu Thảo	Giảng viên GDNN LT	Khoa Kinh tế		1	
861	Vũ Văn Cường	Phó Trưởng khoa	Khoa Điện - ĐT		1	
862	Đỗ Thu Huyền	Giảng viên GDNN LT	Khoa Điện - ĐT		1	
863	Lê Thị Bích Thảo	Giảng viên GDNN LT	Khoa Điện - ĐT		1	
864	Lê Thị Chiên	Giảng viên GDNN LT	Khoa Điện - ĐT		1	Sinh con t3
865	Phạm Văn Dược	Giáo viên	Khoa Điện - ĐT		1	
866	Đỗ Thế Hùng	Giảng viên GDNN LT	Khoa Điện - ĐT		1	
867	Đoàn Thị Hồi	Giảng viên GDNN LT	Khoa CN Tàu thủy		1	
868	Phạm Thị Hồng Nhung	Trưởng khoa	Khoa CN Tàu thủy		1	
869	Nguyễn Quốc Việt	Giảng viên GDNN LT	Khoa CN Tàu thủy		1	
870	Nguyễn Anh Tùng	Giảng viên GDNN LT	Khoa CN Tàu thủy		1	
871	Đào Quang Hải	Giảng viên GDNN LT	Khoa CN Tàu thủy		1	
872	Đào Khánh Linh	Giảng viên GDNN LT	Khoa Kinh tế			Mới ký HĐ từ 1/2023
873	Lê Việt Hưng	Giảng viên GDNN LT	Khoa Kinh tế			Mới ký HĐ từ 1/2023
874	Nguyễn Thị Tuyết	Giảng viên GDNN LT	Khoa Kinh tế			Mới ký HĐ từ 4/2023
875	Nguyễn Hữu Toàn	Giảng viên GDNN LT	Khoa Kinh tế			Mới ký HĐ từ 4/2023
876	Nguyễn Hữu Toàn	Giảng viên GDNN LT	Khoa Điện - ĐT			Mới ký HĐ từ 1/2023
	CT CP GIÁO DỤC VÀ ĐT QT HH					
877	Trần Thị Xuân	Giám đốc				Không ĐN
	CÔNG TY ISALCO					
878	Mai Minh Mạnh	Giảng viên chính				Không ĐKTD, Hưu từ 01/8/2023
879	Phạm Thị Thu Hằng	Chuyên viên				Không ĐKTD
	CÔNG TY ĐÔNG LONG					
880	Trần Đỗ Mát	Giảng viên chính				Không ĐKTD
	CÔNG TY VINIC					
881	Nguyễn Thị Hương	Chuyên viên				Không ĐN
882	Trần An Dương	Giảng viên				Không ĐN

DANH SÁCH ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ DANH HIỆU THI ĐUA NĂM HỌC 2022-2023

(Kèm theo Công văn số **1099** /ĐHHVN-TĐKT ngày **09** /8/2023 của Trường ĐH Hàng hải Việt Nam)

TT	TÊN ĐƠN VỊ	DH ĐỀ NGHỊ	Thứ tự BM ĐN LĐXS	GHI CHÚ
1	Dân Đảng	LĐXS		
2	Phòng Tổ chức - Hành chính	LĐXS		
3	Phòng Đào tạo	LĐXS		
4	Phòng Thanh tra & ĐBCL	LĐXS		
5	Phòng Công tác sinh viên	LĐXS		
6	Phòng Quản trị - Thiết bị	LĐXS		
7	Phòng Kế hoạch - Tài chính	LĐXS		Bằng khen của BT Bộ GTVT
8	Phòng Khoa học - Công nghệ	LĐXS		
9	Phòng Quan hệ quốc tế	LĐXS		
10	Khoa Hàng hải	LĐXS		
	BM Quản lý Hàng hải	LĐXS	1	
	BM Luật Hàng hải	LĐXS	2	
	BM Hàng hải	LĐTT		
	BM Cơ sở Hàng hải	LĐTT		
	Trung tâm TH- MP Hàng hải	LĐTT		
11	Khoa Máy tàu biển	LĐXS		
	BM Khai thác MTB	LĐXS	1	
	BM Quản lý KTCN	LĐXS	2	
	BM Máy tàu thủy	LĐXS	3	
	BM Máy và tự động công nghiệp	LĐXS	4	
	Trung tâm TH-TN Máy tàu	LĐXS	5	
12	Khoa Điện - Điện tử	LĐXS		
	BM Điện tử viễn thông	LĐXS	1	
	BM Điện tự động tàu thủy	LĐXS	2	
	BM Tự động hóa hệ thống điện	LĐXS	3	
	BM Điện tự động công nghiệp	LĐXS	4	
13	Khoa Đóng tàu	LĐXS		
	BM Tự động hóa thiết kế tàu thủy	LĐXS	1	
	BM Kết cấu tàu và Công trình nổi	LĐXS	2	
	BM Lý thuyết thiết kế tàu	LĐXS	3	
14	Viện Cơ khí	LĐXS		
	BM Công nghệ Vật liệu	LĐXS	1	
	BM Cơ điện tử	LĐXS	2	
	BM Kỹ thuật ô tô	LĐXS	3	
	BM Kỹ thuật cơ khí	LĐXS	4	
	BM Máy xếp dỡ	LĐXS	5	
	BM Kỹ thuật nhiệt lạnh	LĐXS	6	

TT	TÊN ĐƠN VỊ	DH ĐỀ NGHỊ	Thứ tự BM ĐN LĐXS	GHI CHÚ
	TT TH-TN Cơ khí	LĐTT		
15	Khoa Kinh tế	LĐXS		
	BM Bộ môn LOGISTICS	LĐXS	1	
	BM Kinh tế ngoại thương	LĐXS	2	
	BM Kinh tế vận tải biển	LĐTT		
	BM Kinh tế đường thủy	LĐTT		
	BM Kinh tế Hàng hải	LĐTT		
	BM Kinh tế cơ bản	LĐTT		
16	Khoa Quản trị - Tài chính	LĐTT		
	BM Kế toán - Kiểm toán	LĐXS	1	
	BM Tài chính - Ngân hàng	LĐTT		
	BM Quản trị kinh doanh	LĐTT		
17	Khoa Công trình	LĐXS		
	BM Công trình cảng	LĐXS	1	
	BM Xây dựng đường thủy	LĐXS	2	
	BM An toàn đường thủy	LĐTT		
	BM Xây dựng DD & CN	LĐTT		
	BM Kỹ thuật XD cầu đường	LĐTT		
	BM Kiến trúc XD Dân dụng	LĐTT		
18	Khoa Công nghệ thông tin	LĐXS		Bằng khen của BT Bộ GTVT
	BM Khoa học máy tính	LĐXS	1	Bằng khen của BT Bộ GTVT
	BM Tin học đại cương	LĐXS	2	Bằng khen của BT Bộ GTVT
	BM Hệ thống thông tin	LĐXS	3	Bằng khen của BT Bộ GTVT
	BM Kỹ thuật máy tính	LĐXS	4	Bằng khen của BT Bộ GTVT
	BM Truyền thông mạng máy tính	LĐTT		
19	Khoa lý luận chính trị	LĐTT		
	BM Lịch sử Đảng Cộng sản VN	LĐXS	1	
	BM Nguyên lý Cơ bản CNMLN	LĐTT		
	BM Tư tưởng HCM	LĐTT		
20	Khoa Cơ sở cơ bản	LĐXS		
	BM Sức bền vật liệu	LĐXS	1	
	BM Toán	LĐXS	2	
	BM Cơ học	LĐXS	3	
	BM Vật lý	LĐXS	4	
	BM Hình họa - Vẽ kỹ thuật	LĐTT		
21	Khoa Ngoại ngữ	LĐXS		
	BM Dịch thuật, Văn hóa, Lý thuyết tiếng	LĐXS	1	
	BM Tiếng Anh chuyên ngành	LĐXS	2	
	BM Tiếng anh đại cương	LĐXS	3	
	BM Thực hành tiếng	LĐXS	4	

TT	TÊN ĐƠN VỊ	DH ĐỀ NGHỊ	Thứ tự BM ĐN LĐXS	GHI CHÚ
22	Viện môi trường	LĐXS		
	BM Kỹ thuật môi trường	LĐXS	1	
	BM Hóa học	LĐXS	2	
23	Viện Đào tạo Sau đại học	LĐXS		
24	Viện Đào tạo quốc tế	LĐXS		
25	Viện Đào tạo Chất lượng cao	LĐXS		
26	Viện Nghiên cứu KH & CNHH	LĐXS		
27	Trung tâm Huấn luyện thuyền viên	LĐXS		
	Bộ môn An toàn cơ bản	LĐTT		
28	Trung tâm Giáo dục thể chất Hàng hải	LĐXS		
29	Trung tâm Giáo dục QP - AN	LĐTT		
	Khoa Đường lối quân sự	LĐXS	1	
	Khoa Kỹ thuật, chiến thuật	LĐTT		
30	Trung tâm Hợp tác và Đào tạo liên tục	LĐXS		
31	Trung tâm Ứng dụng và phát triển CNTT	LĐXS		
32	TT.ĐT Logistics Tiểu vùng Mê Kông-NB tại VN	LĐTT		
33	Trung tâm Ngoại ngữ Hàng hải	LĐXS		
34	Trung tâm Đào tạo và Giới thiệu VL			Không ĐKTĐ
35	Trung tâm ĐT&TV KHCN Bảo vệ MTT	LĐTT		
36	Thư viện	LĐTT		
37	Nhà Xuất bản Hàng hải	LĐXS		
38	Ban QL khu nội trú C	LĐXS		Không đề nghị CSTĐ
39	Ban QL KNTSVHHH QN	LĐTT		
40	Ban Bảo vệ	LĐTT		
41	Ban Quản lý Dự án Hàng hải	LĐTT		
42	Trường CĐ VMU	LĐTT		
	Khoa Điện - Điện tử	LĐXS	1	
	Khoa CN Tàu thủy	LĐXS	2	
	Khoa Kinh tế	LĐXS	3	
	Khoa Hàng hải	LĐTT		
	Khoa Máy tàu thủy	LĐTT		
43	Công ty Vinic			Không ĐKTĐ
44	Công ty IMET			Không ĐKTĐ
45	Công ty VTB Đông Long			Không ĐKTĐ